

Số: 107/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2015

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt tới các cấp, các ngành, các địa phương, các đơn vị trong toàn tỉnh về nội dung Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016, triển khai thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 và năm 2016.

- Xây dựng Thừa Thiên Huế có môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi, tạo động lực cho thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp ở nhóm dẫn đầu trong cả nước.

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Chỉ tiêu phấn đấu

Trong hai năm 2015 - 2016, chủ yếu tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục

hành chính. Các chỉ tiêu cụ thể cho từng năm như sau:

a) Năm 2015 phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6 theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ trên một số nội dung sau

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm; thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6, bảo đảm Hải quan tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn hải quan hiện đại; thời gian hàng hóa xuất nhập khẩu giao lưu qua biên giới đạt mức tối đa 13 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 14 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu. Cơ bản hoàn thành và vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia, kết nối với các Bộ ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 6 ngày. Trong đó, thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thành lập mới là 3 ngày, rà soát tăng các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp áp dụng hình thức trả trong ngày.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày.

- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa 30 tháng.

- Tạo thuận lợi, bảo đảm bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Công khai hóa, minh bạch hóa tình hình hoạt động, tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phù hợp với thông lệ quốc tế.

b) Năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ trên một số nội dung sau

- Củng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể là: rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 119 giờ/năm; thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49 giờ/năm.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước (sạch và thải), môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá 14 ngày.

- Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm dịch, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ tại các cửa khẩu; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.

- Đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa 200 ngày (hiện nay là 400 ngày), thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm xuống còn tối đa là 24 tháng (hiện nay là 60 tháng).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải thiện các chỉ số xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, các Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 và Kế hoạch cụ thể hóa của đơn vị; tập trung vào việc:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

- Đơn giản hóa quy trình, có cơ chế liên kết liên thông trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện giữa các sở ban ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh – Phòng cháy chữa cháy,... nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép con (giấy phép đăng ký kinh doanh có điều kiện), cấp Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hướng tới xây dựng hệ thống hỗ trợ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội, thông tin về điều hành của tỉnh, các cơ chế chính sách, thiết chế pháp lý... để cung cấp đến doanh nghiệp, nhà đầu tư đầy đủ thông tin và nhanh chóng nhất, có cơ chế chia sẻ thông tin dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan quản lý các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến để tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện các quy định nhà nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho công chức, đặc biệt là công chức trực tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính công, tăng cường tiết kiệm, tăng thu nhập cho cán bộ công chức; thực hiện phân phối thu nhập cho cán bộ, công chức từ việc quản lý và sử dụng có hiệu quả tài chính công; nghiêm túc thực hiện việc luân chuyển cán bộ ở những vị trí “nhạy cảm”.

2. Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: chính sách khuyến khích đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và đăng ký thương hiệu sản phẩm...

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp “sạch”, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng.

- Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tiếp cận đất đai, khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới dạy nghề theo nghề và trình độ đào tạo.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực. Triển khai lộ trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, trong một số lĩnh vực cung cấp ở mức 4 (thành lập mới doanh nghiệp) theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/6/2013 của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với vận hành đồng bộ, thông suốt hệ thống thông tin địa lý của Tỉnh (GISHue) và vận hành đồng bộ các phần mềm dùng chung. Ưu tiên phát triển ứng dụng GIShue vào việc cấp phép xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng và phát triển hạ tầng Internet đảm bảo cung cấp dịch vụ ứng dụng có chất lượng cao.

- Hỗ trợ phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp... Đẩy mạnh việc khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư; đẩy mạnh phát

triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm giảm cắt tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu của đơn vị về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Niêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử và tại trụ sở của từng cơ quan, đơn vị và nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính bảo đảm đúng tiến độ theo quy định. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

- Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi trong công tác cải cách hành chính và cấp Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thương xuyên tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời giải quyết các kiến nghị và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tăng cường công tác cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp qua mạng để tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí đi lại cho doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tăng cường đầu tư, nâng cấp mở rộng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho các thành phần kinh tế phát triển ổn định và bền vững.

(Các nhiệm vụ cần tập trung và phân công theo phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, các Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp:

- Tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và tổ chức triển khai theo Kế hoạch này.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh về nâng hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp ý kiến báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét. Đồng thời, đưa nội dung thực hiện các nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh vào báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội định kỳ 6 tháng và hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, theo dõi tình hình thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn toàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc UBND Tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Hương Thủy, Hương Trà và TP. Huế;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch hành động số 707/KH-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP của Chính phủ về về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế)

Số TT	Danh mục nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Tiến độ thực hiện
1	Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa 6 ngày. Trong đó, thực hiện việc đăng ký doanh nghiệp thành lập mới là 3 ngày, rà soát tăng các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp áp dụng hình thức trả trong ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh	2015
2	Rà soát các quy định, cơ chế chính sách hiện hành của Trung ương và của tỉnh đề xuất các giải pháp khuyến khích, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển trên địa bàn; đồng thời tiếp tục đề xuất các giải pháp hiệu quả hỗ trợ, đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015 - 2016
3	Xây dựng, công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư theo định kỳ 6 tháng một lần	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	Hàng 6 tháng
4	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh trong quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015

5	Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 95%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu 90%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.	Cục Thuế tỉnh		2015
6	Rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn không quá 49,5 giờ/năm. Triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo chương trình chung của quốc gia.	Bảo hiểm xã hội tỉnh		2015
7	Triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận xuống còn tối đa 36 ngày.	Sở Công thương	Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế	2015 - 2016
8	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu.	Sở Công thương		2015
9	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp “sạch”, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng.	Sở Công thương	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
10	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tiếp cận đất đai, khai thác và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015

11	Đẩy nhanh công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất và cho thuê đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
12	Đẩy nhanh công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
13	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
14	Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
15	Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới dạy nghề theo nghề và trình độ đào tạo.	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
16	Rà soát quy định, thủ tục hành chính	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	2015 - 2016
17	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý những quy định bất hợp lý và những hành vi sai trái trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC cho doanh nghiệp và người dân.	Sở Tư pháp	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015
18	Rà soát, hoàn thiện quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015

19	Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp	Tòa án nhân dân tỉnh	Cơ quan thi hành án các cấp	2015
20	Niêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử và tại trụ sở của từng cơ quan, đơn vị và nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện		2015
21	Rà soát, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành gắn với vận hành đồng bộ, thông suốt hệ thống thông tin địa lý của Tỉnh (GISHue) và vận hành đồng bộ các phần mềm dùng chung. Ưu tiên phát triển ứng dụng GIShue vào việc cấp phép xây dựng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng cơ sở dữ liệu dùng chung.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện	2015-2016
22	Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp bao gồm các thông tin về đăng ký doanh nghiệp, tình hình hoạt động và nộp thuế, thông tin lao động, thông tin xuất nhập khẩu, tình hình thuê đất, chấp hành pháp luật của doanh nghiệp,...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường; Cục thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh	2015-2016
23	Thực hiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu đảm bảo thời gian kiểm tra hồ sơ không quá 2 giờ, thời gian kiểm tra thực tế hàng hóa không quá 8 giờ	Cục Hải quan tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2015
24	Tiếp tục vận hành, thực hiện tốt Hệ thống thông quan tự động VNACSS/VCIS đảm bảo minh bạch quá trình	Cục Hải quan tỉnh		2015

	làm thủ tục Hải quan và hỗ trợ tối đa cho người sử dụng (doanh nghiệp) trong khai báo và làm thủ tục Hải quan; cụ thể thời gian khai báo và thời gian xử lý tờ khai hải quan chỉ 1-3 giây; giảm tối đa các chứng từ, hồ sơ phải nộp theo quy định của Luật Hải quan và doanh nghiệp được phép nộp chứng từ thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan....			
25	Tập trung giải quyết nhanh chóng các yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin, cấp chứng chỉ, cấp giấy phép quy hoạch xây dựng, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, đồ án quy hoạch, thẩm tra thiết kế cơ sở, thẩm định hồ sơ thiết kế thi công và dự toán công trình, cấp giấy phép xây dựng, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, công khai thông tin năng lực hoạt động xây dựng, công bố hợp quy và cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng.	Sở Xây dựng		2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH